TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày: 02/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tưởng Ngọc Anh và ông Phạm Thanh Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 26/01/2023, đối với bị cáo:

Trần Bình Đ, sinh ngày 26/5/1991, tại xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT: thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Không nghề nghiệp. Trình Đ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc H và bà Đỗ Thị Thanh B (đã chết); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ, Tạm giam" từ ngày 03/12/2022 đến ngày 16/01/2023 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thế H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1978. Địa chỉ: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/11/2022, Trần Bình Đ đi từ nhà đến chùa Cảnh Phúc khi đi qua nhà anh Nguyễn Thế H thì phát hiện xe mô tô của anh H đang dựng bên đường, chìa khóa cắm trên xe. Đ quan sát thấy không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, Đ điều khiển xe chạy đến quán sửa xe của anh Lê Thanh H đem bán với số tiền 1.100.000 đồng và tiêu xài hết số tiền nói trên.

Ngày 01/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Quảng Trạch đã có Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS, kết luận như sau: 01 xe mô tô BKS 73K9-8756, nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu nâu, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm tháng 11/2022 là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị hại anh Nguyễn Thế H đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo Trần Bình Đ phải bồi thường thiệt hại.

Anh Lê Thanh H đã mua lại chiếc xe máy do bị cáo lấy trộm với giá 1.100.000 đồng, nhưng anh H không yêu cầu bị cáo Đ phải hoàn trả lại số tiền trên.

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ, sau đó xác minh, làm rõ và trả lại cho bị hại anh Nguyễn Thế H: 01 xe mô tô BKS 73K9-8756, nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu nâu.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSQT ngày 16 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Trần Bình Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Bình Đ từ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: không xem xét.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại thời điểm xét xử sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Bình Đ đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/11/2022, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe máy của anh Nguyễn Thế Hùng với giá trị thiệt hại về tài sản là 3.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức Đ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, lẽ ra phải chịu khó tu dưỡng, rèn luyện, làm ăn lương thiện, trở thành công dân có ích cho xã hội nhưng do thiếu bản lĩnh, lười lao động nên đã dẫn đến hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần thiết phải bị xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận thức được việc làm sai trái của mình; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo để quyết định cho bị cáo một mức án phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo Trần Bình Đ ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình và cũng để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo Trần Bình Đ không có nghề nghiệp, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn vì vậy Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Anh Lê Thanh H là người đã mua lại chiếc xe máy do bị cáo trộm cắm với số tiền 1.100.000 đồng. Trong quá trình điều tra và đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm bị hại và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã xác minh và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Bình Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Bình Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Bình Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ được trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2022 đến ngày 16/01/2023 là 01 (một) tháng 14 (mười bốn) ngày được quy đổi thành 04 (bốn) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại của bị cáo là 07 (bảy) tháng 18 (mười tám) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo Trần Bình Đ.

Giao bị cáo Trần Bình Đ cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: Không xem xét.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Bình Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[5] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/3/2023) đối với người có mặt và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã C;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Lan Phương